

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3978 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 8381/STNMT-BVMT ngày 21/9/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 999/Tr-STNMT ngày 15/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thiệu Thành (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa.

- Địa điểm thực hiện: Xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa

+ Đại diện: Ông Lê Long Giang - Chức vụ: Phó giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. *Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 5.960,68 m², thuộc địa giới hành chính xã Thiệu Thành; Ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông.

+ Phía Nam giáp đường giao thông.

+ Phía Đông giáp khu dân cư quy hoạch.

+ Phía Tây giáp đất nông nghiệp.

b. *Quy mô, công suất dự án:*

Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Điểm dân cư thôn Thành Thiện, xã Thiệu Thành, huyện Thiệu Hóa với tổng diện tích 5.960,68 m²; bao gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh.

Quy mô sử dụng đất của dự án là 5.960,68 m², trong đó:

+ Đất nhà ở liền kề: 4.404,53 m² xây dựng 32 lô nhà chia lô quy mô từ 1-5 tầng.

+ Đất giao thông trong khu vực: 1.556,15 m².

- *Quy mô dân số:* Khoảng 128 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. *Giải phóng mặt bằng:*

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 5.960,68 m².

b. *Thiết kế san nền:*

San nền bổ sung các vị trí trũng, thấp để đảm bảo cao độ khớp nối phù hợp với các tuyến giao thông theo quy hoạch; cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +7,76m đến +8,19m.

c. Giao thông:

Toàn bộ phần đầu tư trong giai đoạn này có 3 tuyến đường có tổng chiều dài $L = 225,16\text{m}$;

+ Tuyến N1 (mặt cắt 1-1) có chiều dài $L = 68,0\text{ m}$.

+ Tuyến N2 (mặt cắt 1-1) có chiều dài $L = 89,66\text{m}$.

+ Tuyến N3 (mặt cắt 3-3) có chiều dài $L = 67,5\text{m}$.

d. Hệ thống cấp nước:

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng hở.

- Mạng dịch vụ là mạng cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, đường kính ống từ D50-D63. Trên mạng dịch vụ này được quy hoạch thành mạng hở, tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa không chế.

- Mạng ống cấp được không chế bởi các tê, cắt, van khóa.

- Ống cấp nước dịch vụ đầu vào ống cấp nước chính phải có đai khởi thủy.

- Ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE, áp lực làm việc $PN = 8\text{ bar}$.

- Đường ống thiết kế đặt trên hè chôn sâu tối thiểu $0,7\text{ m}$ tính từ đỉnh ống.

- Các ống cấp nước được đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế.

- Dưới các phụ kiện van, tê, cắt của tuyến ống chính cần đặt các gối đỡ bê tông.

- Mạng lưới đường ống cấp nước cứu hỏa là mạng lưới chung kết hợp với cấp nước sinh hoạt, dịch vụ.

e. Hạng mục thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa gồm hệ thống rãnh thoát nước B500 bố trí dọc tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc $i \geq 0,1\%$. sau đó thoát ra tuyến mương nội đồng khu vực phía Đông Nam dự án (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của khu vực là: $X=2204604.7658$; $Y=566361.8522$).

- Nước thải được xử lý qua các công trình xử lý do các hộ dân tự xây dựng bao gồm cụm bể xử lý kết hợp (gồm bể tự hoại 3 ngăn, bể sinh học, ngăn lắng + tuần hoàn, ngăn khử trùng) và bể tách dầu mỡ đạt QCVN 14: 2008/BTNMT - Cột B sau đó được thu gom vào hệ thống cống tròn bê tông cốt thép (đường kính D400), có hệ thống hố ga thu thăm trên tuyến bố trí dọc vỉa hè của các tuyến đường xung quanh các khu công trình thuộc dự án, trung bình cứ 21 đến 24m bố trí 1 hố ga thăm, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước phía Đông Nam dự án (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của khu vực là: $X=2204626.8890$; $Y=566362.7527$) sau đó đi vào sông Cầu Chày nằm phía Nam dự án, cách dự án 100m .

g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

- Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ điểm đầu nối dự kiến đi dọc theo

các trục đường giao thông nội khu cấp tới các tủ điện công tơ. Tủ điện có chức năng phân phối điện cho các hộ phụ tải. Tủ điện được chế tạo theo tiêu chuẩn vận hành ngoài trời. Tủ điện được đặt trên vỉa hè, phía trong rãnh thoát nước, trên bề mặt bê tông chắc chắn. Bệ tủ được đúc tại chỗ bằng bê tông đá 1x2 mác 200 cao 30cm so với mặt vỉa hè, mặt ngoài được ốp gạch thẻ. KT bệ tủ đảm bảo chống lún, chống lật, không bị úng ngập, thuận tiện cho xây lắp cũng như quản lý vận hành. Dây dẫn sử dụng cáp đồng tiết diện đảm bảo công suất phụ tải hiện tại và có dự phòng phát triển trong tương lai.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 5.881,7m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,32 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,66 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 0,66 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng 0,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 26,32 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển

nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lớp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 16 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: 2,95 tấn.

- Tổng khối lượng đất bóc hữu cơ, bùn nạo vét: 1.265,55m³.

- Bao bì xi măng: 42,4 kg.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm,...: 8,34 tấn.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công gồm: mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ...: 1,87 tấn.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 2,6 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại không phát sinh trong quá trình thi công dự án.

3.1.3. Các tác động khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;

- Rủi ro, sự cố cháy nổ;

- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;

- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 52,6 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là $15,36\text{m}^3/\text{ngày}$. Trong đó: Nước thải vệ sinh: $4,61\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải ăn uống: $4,61\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải tắm giặt: $6,14\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng $128\text{kg}/\text{ngày}$. Chất thải rắn dễ phân huỷ gồm: thức ăn thừa, lá cây, thức ăn dư thừa...; Chất thải rắn tái chế: nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, giấy...; Chất thải rắn khó phân huỷ: Thủy tinh, sành sứ,...

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng $1,92\text{ kg}/\text{tháng}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng khoảng $0,66\text{ m}^3/\text{ngày}$ thu gom về bể lắng kích thước: $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,0\text{ m}$ (bể lắng nước rửa xe) thời gian lắng 2h, xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Lưu lượng lớn nhất khoảng $0,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ thu gom về 1 bể lắng dung tích 3 m^3 (kích thước $2,0 \text{ m} \times 1,5 \text{ m} \times 1,0 \text{ m}$) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường liên thôn hiện trạng phía Bắc và phía Nam dự án được tưới với tần suất ít nhất 04 lần/ngày sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa, với lượng nước ngày lớn nhất khoảng $4,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước dùng để làm ẩm được lấy từ sông Cầu Chày gần dự án.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn là 312,11m, chiều cao rào tôn là 2,5m.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 4 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích 60 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị thu gom rác huyện Thiệu Hóa vận chuyển xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với thảm phủ thực vật có khối lượng khoảng: 2,95 tấn, người dân xung quanh thu gom tận dụng làm chất đốt.

- Đối với cát, đá rơi vãi khối lượng khoảng: 8,34 tấn, thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án.

- Đối với loại chất thải rắn: bìa carton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng có khối lượng khoảng 1,91 tấn trong giai đoạn triển khai xây dựng...thu gom với tần suất 01 lần/ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với đất đào bóc phong hóa có khối lượng $894,1 \text{ m}^3$, vận chuyển đi đổ thải tại khu vực trũng phía Tây Bắc xã Thiệu Thành, có diện tích 1.200 m^2 .

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị sử dụng 2 thùng chứa dung tích 50 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lượng chất thải rắn nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10 m^2 , theo mặt bằng khu

lấn trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải lỏng nguy hại: Lượng dầu thải không phát sinh nhưng trong quá trình thi công. Tuy nhiên, để đề phòng trường hợp có dầu thải phát sinh do quá trình sửa chữa sự cố phát sinh trên công trường, chủ đầu tư trang bị 01 thùng chứa (dung tích 50l) có dán nhãn mác, nắp đậy theo để chứa chất thải lỏng nguy hại trong trường hợp phát sinh.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Chủ dự án thiết kế, xây dựng rãnh thoát nước B500 tổng chiều dài là 203m gồm hệ thống rãnh xây vữa hè và hệ thống rãnh qua đường thoát về hướng Đông sau đó được dẫn về hệ thống thoát ra tuyến mương nội đồng khu vực phía Đông Nam dự án.

- Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư.

- Các hố ga thu được thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan. Các hố ga sẽ được nạo vét định kỳ để loại bỏ rác, cặn lắng. Bùn thải được thu gom, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà của các hộ dân:

+ Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh khi xây dựng nhà cửa không gây ô nhiễm môi trường.

+ Xây dựng cụm bể xử lý kết hợp (gồm bể tự hoại 3 ngăn, ngăn hiếu khí, ngăn lắng + tuần hoàn, ngăn khử trùng) và bể tách dầu mỡ bên trong nhà của mỗi hộ để xử lý trước thải trước khi thải vào hệ thống thoát nước thải D400 của khu vực. Số cụm bể xử lý kết hợp là 32 bể, số bể tách dầu mỡ 32 bể.

- Toàn bộ nước thải của dự án được thu gom vào hệ thống cống tròn bê tông cốt thép (đường kính D400), có hệ thống hố ga thu thăm trên tuyến bố trí dọc vỉa hè của các tuyến đường xung quanh các công trình thuộc dự án, trung bình cứ 21 đến 24m bố trí 1 hố ga thăm, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước phía Đông Nam dự án (Toạ độ điểm đấu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của khu vực là: $X=2204626.8890$; $Y=566362.7527$) sau đó đi vào sông Cầu Chày nằm phía Nam dự án, cách dự án 100m.

4.2.2. Về bụi, khí thải

a. Đối với các hộ gia đình:

- Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung

cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

- Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

- Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm.

- Đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc mùi trước khi thải ra môi trường.

- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với cụm bể xử lý nước thải sinh hoạt.

b. Đối với UBND xã Thiệu Thành:

- Bố trí cây xanh trên vỉa hè khu vực dự án theo quy hoạch để cải thiện môi trường và tăng vẻ đẹp. Cây xanh được trồng là các loại cây ít rụng lá, dễ chăm sóc. Bố trí các cây to như cây cọ dầu, bằng lăng,...ở dưới chân che phủ nền bằng cây cỏ lá lạc cho hoa quanh năm, tạo độ ẩm cho đất, tăng mỹ quan cho khu vực dự án.

- Ký hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng hàng ngày đến thu gom rác từ các hộ dân và tại các thùng rác ven đường, nơi công cộng,...với tần suất 1 lần/ngày tại dự án vào khoảng thời gian cố định hàng ngày.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun xịt chất khử trùng khu vực cống rãnh thoát nước trong khu vực dự án.

- Bùn từ hệ thống thoát nước, chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

a. Đối với các hộ gia đình:

- Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 3 loại (chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn trơ).

- Trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ CTRSH ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH.

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng

các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

b. Đối với UBND xã Thiệu Thành.

- Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR cho các nhà đầu tư thành viên; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai.

- Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình tại dự án và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

- Bố trí 1 thùng chứa màu trắng dung tích 200 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại tuyến đường số 2 (đoạn giao nhau với tuyến đường số 1) thu gom chất thải tro (sành sử, thủy tinh,.. vỡ) thuận tiện để người dân phân loại bỏ vào.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- *Đối với các hộ gia đình:* Thu gom, phân loại rác thải, đưa vào các thùng chứa CTNH do UBND xã bố trí.

- Đối với UBND xã Thiệu Thành:

+ Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Bố trí 1 thùng màu đen dung tích 200 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại tuyến đường số 2 (cạnh thùng thu gom chất thải tro) thuận tiện để người dân phân loại bỏ vào.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh trong khu dân cư.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Cụm bể xử lý kết hợp bao gồm bể tự hoại 3 ngăn, ngăn hiếu khí, ngăn lắng + tuần hoàn, ngăn khử trùng.	Cụm bể	32
-	Bể tách dầu mỡ tại hộ gia đình 0,8m ³	bể	32
2	Hệ thống xử lý khí thải		
	Lắp đặt quạt hút mùi trong bếp nấu gia đình	cái	32
3	Thiết bị thu gom chất thải rắn		
	Thùng chứa chất thải tro, CTNH dung tích 200lit	cái	2

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều của Luật Bảo vệ môi trường đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ, dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường, vì vậy để giảm thiểu chi phí thi công cũng như vận hành dự án chủ đầu tư sẽ không tiến hành quan trắc và giám sát môi trường dự án.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.